

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 436/2017/HSST

Ngày: 25/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Châu

2/ Ông Tạ Quang Việt

3/ Ông Trần Huỳnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 590/2017/HSST ngày 01/11/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 788/2017/HSST/QĐ ngày 27/11/2017 đối với các bị cáo:

1/ **Trịnh Tấn H**; giới tính: Nam; sinh năm: 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; con ông Trịnh N T (đã chết) và bà Lê Thị Tuyết N; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Ngày 04/9/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 504/2008/HSST), chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 23/8/2015; tiền sự: Không.

Bị bắt giam từ ngày 24/02/2017 (Có mặt)

2/ **Vũ Ngọc C**; giới tính: Nam; sinh năm 1989 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; hoàn cảnh gia đình: Có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; con ông Vũ Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đ.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2017. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa:

1/ Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Tấn H: Bà **Lê Nguyễn Quỳnh T**- Luật sư của Văn phòng Luật sư Quỳnh T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc C: Ông **Trần Quốc B** - Luật sư của Văn phòng Luật sư TP thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trịnh Tấn H và Vũ Ngọc C bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 06 giờ 10 phút ngày 24/02/2017 tại tầng trệt Chung cư D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Bộ Công an, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 và Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm miền Nam – Bộ đội biên phòng bắt quả tang Vũ Ngọc C đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ của C 11 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1.786,66g, loại Methamphetamine và một điện thoại di động hiệu FPT được giấu trong chiếc balo màu đỏ mà C đang đeo trên lưng. (Kết luận giám định số 513/KLGD-H ngày 22/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 24/02/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Trịnh Tấn H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khám xét nơi ở của H tại Phòng số xx, Chung cư D, Phường E, Quận G, Cơ quan điều tra thu giữ trong tủ tại phòng ngủ của H: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0690g loại Methamphetamine; 03 gói nylon bên trong chứa 700 viên nén hình tròn, màu

đỏ, có khắc hình vương miện qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 245,6874g loại MDMA; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 54,5590gam (không phải chất ma túy); 01 cân điện tử hiệu Monllono màu đỏ; 01 cân điện tử hiệu WH-B13 màu đen; 02 quyển vở học sinh; 01 bộ dụng cụ gồm 02 thanh sắt và 01 khối sắt hình trụ tròn; 01 sổ bịch nylon không có gì bên trong; 01 tờ giấy vẽ cách sử dụng để đập viên nén; 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. (Kết luận giám định số 514/KLGD-H ngày 22/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự -Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Quá trình điều tra, Trịnh Tấn H và Vũ Ngọc C khai nhận như sau:

Trịnh Tấn H và Vũ Ngọc C quen biết nhau được khoảng 02 tháng trước ngày bị bắt. Khoảng tháng 02/2017, C có mua thuốc lắc của H để sử dụng khoảng 3,4 lần, mỗi lần từ 1 đến 2 viên. Ngày 20/02/2017, H B C ra Hà Nội mang ma túy thuê cho H vào Thành phố Hồ Chí Minh, C đồng ý và mua vé máy bay cho H và C ra Hà Nội. Ngày 21/02/2017, H và C đến sân bay Tân S Nhất, H đưa trước cho C 7.000.000 đồng để làm lộ phí đi đường. Khi ra đến Hà Nội, cả hai thuê một nhà nghỉ (không nhớ tên và địa chỉ) trên đường P. Sau đó, H để C ở lại nhà nghỉ, H một mình đi gặp S (chưa xác định được lai lịch) để liên hệ mua ma túy. H đặt mua 1,8kg ma túy đá với giá 300.000.000 đồng/kg. H đưa trước cho S 300.000.000 đồng và hẹn sau khi nhận đủ số ma túy sẽ thanh toán hết, S đồng ý và hẹn ngày hôm sau (ngày 22/02/2017) sẽ giao ma túy cho H. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/02/2017, S giao cho H 1,8kg ma túy đá, H trả cho S thêm 200.000.000 đồng. H mang ma túy đá về nhà nghỉ giao cho C đi tàu hỏa mang vào Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 17 giờ ngày 23/02/2017, H đi máy bay về đến Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 05 giờ ngày 24/02/2017, C đến Thành phố Hồ Chí Minh thì điện thoại báo H biết. H B C mang ma túy đến giao cho H tại Phòng số xx, Chung cư D, Phường E, Quận G. Khi C mang số ma túy nói trên vừa đến nơi thì bị phát hiện, bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Đối với số ma túy thể rắn thu giữ tại nơi ở của H, H khai nhận: Vào tháng 02/2017, H mua của T và N (không xác định được lai lịch) 900 viên thuốc lắc với giá 140.000 đồng/viên; 5,0690 gam ma túy đá và 54,5590 gam chất bột pha với giá 2.000.000 đồng tại khu vực Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. H đã bán lại 200 viên thuốc lắc cho người nghiện và C với giá từ 160.000 đồng đến 200.000 đồng/viên, thu lời được khoảng 300.000 đồng. Đối với 700 viên thuốc lắc còn lại và số ma túy đá cất giữ tại nơi ở đã bị Công an khám xét, thu giữ.

Đối với các đối tượng tên S, T, N và những người mua ma túy của Trịnh Tấn H, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vậy chứng của vụ án:

1/ Thu giữ của Trịnh Tấn H:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 514/2017, bên ngoài có chữ ký của giám định, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 cân điện tử hiệu WH-B13 màu đen; 01 cân điện tử hiệu Mollono màu đỏ; 02 quyển vở học sinh; 01 bộ dụng cụ gồm 02 thanh sắt và 01 khối hình tròn; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 sổ bịch nylon.

- 01 xe mô tô hiệu Vespa Sprint, biển số 62M1-xxxx, kết quả xác minh được biết xe mang biển số giả. Số khung RP8M82511GV001327, số máy M82EM-5001829 của xe là nguyên thủy, không bị đục lại. Qua xác minh, chiếc xe này mang biển số thật là 70D1-368.63 do bà Trần Thị Hiền T (sinh năm 1981, thường trú: Tây Ninh) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 26/12/2016, khi bà T đang tạm trú tại đường M, phường N, quận L Thành phố Hồ Chí Minh có để xe này tại nơi ở thì bị mất trộm. Bà T đã làm đơn trình báo mất xe và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã thụ lý, khởi tố vụ án nên ngày 15/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền. H khai nhận cầm chiếc xe này của một người đàn ông tên Tý (không rõ lai lịch) về sử dụng, sau đó bị bắt và tạm giữ xe.

- 01 xe ô tô hiệu Toyota, loại Vios 4 chỗ, màu bạc, biển số 51F-818.22, số khung RL4BT9F3XG4024199, số máy INZ-Z427085. Qua xác minh, chiếc xe này do ông Phạm Quang T1 (sinh năm 1950, thường trú: quận Thủ Đức) đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 mua chiếc xe này vào tháng 6/2016 để sử dụng. Đến tháng 10/2016, ông T1 cho ông Trần Khánh T2 (sinh năm 1985, thường trú: Quận 4) thuê xe. Sau đó, ông T2 cho H thuê lại xe này để sử dụng cho đến ngày bị bắt giữ. Ngày 20/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại xe này cho ông Phạm Quang T1.

- 01 xe ô tô hiệu Huyndai, biển số 51A-xxxxxx số khung: KMHHT61DABU057943, số máy A1112d154. Qua xác minh, biển số xe là giả, xe chưa có đăng ký dữ liệu tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Qua giám định, số khung, số máy còn nguyên thủy, không

thay đổi. H khai nhận cầm chiếc xe này của một người tên H (không xác định được lai lịch) tại quận Tân Phú, không có giấy tờ xe. H khai không biết gì về nguồn gốc xe. Cơ quan điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe ô tô nói trên nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết.

2/ Thu giữ của Vũ Ngọc C:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 513/2017, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại đi động hiệu FPT.

Tại Bản cáo trạng số 327/CT-VKS-P1 ngày 03/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Tấn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Vũ Ngọc C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 18/9/2017, bị cáo Trịnh Tấn H thừa nhận ngoài số ma túy bị thu giữ như trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh còn thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo H 01 bộ dụng cụ gồm: 02 thanh sắt, 01 khối sắt hình trụ tròn và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng qua giám định (không phải chất ma túy).

Ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 298/2017/HSST-QĐ trả hồ sơ vụ án hình sự cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra làm rõ hành vi của bị cáo H khi sử dụng bộ dụng cụ trên, có nhằm mục đích sản xuất trái phép chất ma túy hay không.

Ngày 18/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Văn bản số 326/VKS-P1 với nội dung: “Tại các Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can thể hiện H có mua một gói chất bột màu trắng, có khối lượng 54,5590 gram nhằm để pha trộn vào ma túy thể rắn nhằm tăng khối lượng bán kiếm lời nhưng chưa thực hiện được thì bị bắt quả tang. H không thực hiện hành vi sản xuất trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 327/Ctr-VKS-P1 ngày 03/7/2017 đối với Trịnh Tấn H và hoàn lại hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trịnh Tấn H và bị cáo Vũ Ngọc C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo H trình bày trước đây có bán ma túy nhiều lần, thu lợi bất chính số tiền khoảng 30.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Tấn H tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc C 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đồng thời, Viện kiểm sát còn đề nghị phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo H là 30.000.000 đồng và bị cáo C là 15.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Tấn H là Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T trình bày: Đồng ý với Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Trịnh Tấn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lượng ma túy chưa phát tán ra ngoài xã hội. Đối với số tiền thu lợi bất chính trước đây, ngoài lời khai của bị cáo H tại phiên tòa sơ thẩm thì không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên đề nghị xem xét không buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính này. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt tiền bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc C là Luật sư Trần Quốc B trình bày: Đồng ý với Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Vũ Ngọc C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, có cha là thương binh được Nhà nước trao tặng huân chương, đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định đối với bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận: Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trịnh Tấn H cho rằng lượng ma túy chưa phát tán ra ngoài, chưa gây hậu quả từ đó đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo là không có cơ sở. Bởi lẽ bị cáo H đã có hành vi mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác nên đã đủ căn cứ để truy tố đối với bị cáo H. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C do bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không bào chữa bổ sung gì thêm, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trịnh Tấn H và Vũ Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/02/2017 (bút lục 89) và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, xác định được:

- Đối với Vũ Ngọc C: Vào lúc 06 giờ 10 phút ngày 24/02/2017 tại tầng trệt Chung cư D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Vũ Ngọc C bị bắt quả tang đang tàng trữ 11 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1.786,66g, loại Methamphetamine. Theo lời khai nhận của Vũ Ngọc C và Trịnh Tấn H thì C nhận vận chuyển số ma túy này cho H từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh với mức tiền công chưa xác định. Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp vận chuyển “các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ ba trăm gam trở lên” được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo C theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Đối với Trịnh Tấn H: Ngoài lượng ma túy H thuê C vận chuyển bị bắt quả tang ra, H còn bị thu giữ tại nơi ở của mình tại: Phòng số xx, Chung cư D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thêm 03 gói nylon bên trong chứa tổng cộng 700 viên nén hình tròn qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 245,6874g loại MDMA và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0690g loại Methamphetamine

(theo Biên bản khám xét ngày 24/02/2017 – bút lục 27, 28). Như vậy, tổng trọng lượng ma túy mà bị cáo H bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 2.037, 4164g (1.786,66g loại Methamphetamine + 5,0690g loại Methamphetamine + 245,6874g loại MDMA). Bị cáo H thừa nhận bị cáo mua số ma Túy này để bán lại cho người khác kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp mua bán “các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ ba trăm gam trở lên” được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo H theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây không ít khó khăn trong việc phòng chống tội phạm. Xét bị cáo H đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo khi phạm tội biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi mà bất chấp hậu quả, xem thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo C phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ (có xác nhận của địa phương), bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo có cha là ông Vũ Ngọc H là thương binh loại A, thương tật 51% được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và có ông nội là ông Vũ Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng hạng nhì vì đã có thành tích trong kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo C để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H với lý do lượng ma túy mà bị

cáo bị truy tố chưa phát tán ra ngoài xã hội nên chưa gây thiệt hại gì cho xã hội. Xét thấy, việc ma túy bị cáo H mua bán đã bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ nên chưa kịp phát tán chứ không thuộc về ý thức chủ quan của bị cáo nên không xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được. Ngoài ra, về số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo H khai nhận đối với hành vi mua bán ma túy trước đây, Tòa án cũng không buộc bị cáo nộp lại do chưa có chứng cứ vật chất nào xác định.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc C về việc áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Tuy nhiên, do bị cáo C chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên không thể áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Tấn H là 30.000.000 đồng và bị cáo Vũ Ngọc C là 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong số 513/2017 và 01 gói niêm phong số 514/2017 bên ngoài có chữ ký của giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo bao gồm: 01 chiếc FPT, 01 chiếc Nokia và 01 chiếc Samsung được các bị cáo liên lạc để mua bán, vận chuyển ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 cân điện tử hiệu WH-B13 màu đen và 01 cân điện tử hiệu Mollono màu đỏ, bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 02 quyển vở học sinh; 01 bộ dụng cụ gồm 02 thanh sắt và 01 khối hình tròn và một số bao nylon là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Vespa Sprint, biển số 62M1-xxxx, kết quả xác minh được biết xe mang biển số giả. Chiếc xe này mang biển số thật là 70D1-368.63 do bà Trần Thị Hên T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai vào ngày 26/12/2016, bà bị mất trộm xe và đã làm đơn trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã thụ lý, khởi tố vụ án nên ngày 15/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Toyota, loại Vios 4 chỗ, màu bạc, biển số 59F-818.22, qua xác minh do ông Phạm Quang T1 đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 khai mua xe vào tháng 6/2016 về sử dụng, đến tháng 10/1016 đã cho ông Trần Khánh T2 thuê lại. Sau đó, ông Tư cho bị can Trịnh Tấn H thuê để sử dụng cho đến ngày bị bắt giữ. Ngày 20/3/2017, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại xe này cho ông Phạm Quang T1. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Hyundai, màu xám, biển số: 51A-167.89 số khung: KMHHT61DABU057943, số máy: A1112d154, qua xác minh biển số xe là giả, xe chưa đăng ký dữ liệu tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh. H khai nhận cầm chiếc xe này của một người tên H (không xác định được lai lịch) tại quận Tân Phú, không có giấy tờ xe và H không biết gì về nguồn gốc xe. Hội đồng xét xử giao Cơ quan T hành án dân sự tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe này trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn trên mà không có người đến nhận và cũng không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Tấn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Ngọc C** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Tấn H** tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2017.

Buộc bị cáo H nộp phạt số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc C** 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2017.

Buộc bị cáo C nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 gói niêm phong số 513/2017 và 01 gói niêm phong số 514/2017 bên ngoài có chữ ký của giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 02 quyển vở học sinh.

- 01 bộ dụng cụ gồm 02 thanh sắt và 01 khối hình tròn.

- Một số bịch nylon.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng sau đây:

- 01 điện thoại di động Nokia.

- 01 điện thoại di động Samsung.

- 01 điện thoại di động FPT

- 02 cân điện tử.

* Giao Cơ quan T hành án dân sự tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe ô tô hiệu Hyundai màu xám, biển số 51A-xxxx, số khung: KMHHT61DABU057943, số máy: A1112d154 trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn trên mà không có người đến nhận và cũng không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 299/17+ ngày 25/7/2017 của Cục T hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (3)
- Phòng PC 53 - CA TPHCM ; (1)
- THAHS ; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (6) (23)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà